

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 285/2019/DS – ST

Ngày: 12/11/2019

“V/v tranh chấp dân sự, hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hồng;

Ông Nguyễn Thiện Hoàn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Triết – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện An Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019 về “*Tranh chấp dân sự, hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 538/2019/QĐXX-DS ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Vietcombank

Địa chỉ: Số 198, đường Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn Hưng, chức vụ: Giám đốc Vietcombank - Chi nhánh Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Người được ủy quyền lại: Ông Đoàn Nguyễn Huy Quan, chức vụ: Phó Trưởng phòng khách hàng Vietcombank - Chi nhánh Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Ấp PM, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đoàn Biên phòng PH

Địa chỉ: Ấp Phú Trung, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Ông Quan có mặt, những người còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, ông Đoàn Nguyễn Huy Quan là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Vào ngày 24/4/2015 ông P có ký hợp đồng tín dụng số 284/2015/VCB.CĐ-PH-199 vay số tiền 120.000.000 đồng để phục vụ đời sống cá nhân. Hình thức vay là tín chấp và được xác nhận tình trạng công tác cũng như cam kết của cơ quan nơi ông P làm việc là Đoàn Biên phòng PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay trong hạn 10,5%/năm, điều chỉnh 3 tháng/lần, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Do sau khi vay ông P chỉ thanh toán được đến tháng 4/2018 thì ngưng, mặc dù Ngân hàng đã liên hệ đôn đốc ông P trả nợ đúng hợp đồng nhưng ông chỉ hứa mà không thực hiện vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P phải trả khoản nợ vay cho Ngân hàng gồm vốn gốc 48.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử, tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay đã ký kết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thông báo thụ lý, hòa giải cũng như thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông P theo quy định nhưng ông P vắng mặt, để đảm bảo quyền lợi của ông P, Tòa án có đến nhà của ông để ghi nhận ý kiến nhưng không gặp nên không thể ghi nhận ý kiến được.

Ông Trần Văn Đ là đại diện Đoàn Biên phòng PH trình bày: Trước đây ông Nguyễn Thanh P là nhân viên tài chính công tác tại Đoàn Biên phòng PH nhưng đã được cho ra quân (nghỉ việc) kể từ tháng 10/2018. Khi ông P nghỉ việc mọi chính sách, chế độ được hưởng khi nghỉ việc đơn vị đã giải quyết xong với ông P. Nay đối với khoản nợ của ông P tại Ngân hàng, đơn vị không có ý kiến gì bởi đây là nghĩa vụ của ông P đối với Ngân hàng. Khi nghỉ việc thì các khoản trợ cấp thôi việc, tiền bảo hiểm xã hội của ông P là do ông P tự đi lãnh theo quy định, đơn vị không can thiệp vào. Do tính chất công việc nên ông đề nghị tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 30/10/2019 được công an xã PH cho biết hiện ông Nguyễn Thanh P vẫn còn đăng ký thường trú tại xã PH theo sổ đăng ký nhân khẩu thường trú tại công an số 5356, sổ sổ hộ khẩu 010478328 do ông Nguyễn Thanh P làm chủ hộ.

Tòa án tiến hành công khai các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và hòa giải nhưng do ông P vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa:

Ông P vắng mặt, người đại diện hợp pháp của Đoàn biên phòng PH có đơn xin vắng mặt.

Nguyên đơn do ông Quan đại diện theo uỷ quyền xác định chỉ yêu cầu ông P trả 48.000.000 đồng vốn và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 11/11/2019 là 10.772.741 đồng. Ông cũng cho biết Đoàn biên phòng PH có thông báo việc ông P ra quân, có mời ông P và đại diện Ngân hàng giáp mặt để giải quyết khoản nợ vay và ông P có viết cam kết xác nhận nợ với Ngân hàng. Đoàn biên phòng PH cũng cho biết do ông P bị kỷ luật nên không được hưởng chính sách khi thôi việc.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự trong giai đoạn chuẩn bị xét xử là hoàn toàn đúng pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa và xét xử vắng mặt đương sự được bảo đảm. Về nội dung vụ án, qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai, kiểm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án: Thời gian vay theo đại diện Ngân hàng trình bày là 60 tháng, bắt đầu kể từ ngày 24/4/2015, đến tháng 5/2018 ông P vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngày 29/7/2019 Ngân hàng khởi kiện ông P nên vẫn còn trong thời hiệu. Ông P có nơi cư trú tại xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang nên đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Ông P vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Người đại diện của Đoàn Biên phòng PH xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Do cần tiền để phục vụ đời sống cá nhân nên ngày 24/4/2015 ông P có ký hợp đồng tín dụng số 284/2015/VCB.CĐ-PH-199 với Vietcombank – Chi nhánh Châu Đốc vay số tiền 120.000.000 đồng. Hình thức vay là tín chấp và được xác nhận tình trạng công tác cũng như cam kết của cơ quan nơi ông P làm việc là Đoàn

Biên phòng PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay trong hạn 10,5%/năm, điều chỉnh 3 tháng/lần, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

[3] Xét về hình thức: Giao dịch dân sự về việc cấp tín dụng kiêm phương án trả nợ cho vay giữa các đương sự có lập thành văn bản và được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đồng thời không vi phạm những quy định về hạn chế cấp tín dụng cũng như không vượt giới hạn cấp tín dụng nên phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117, 118, 119, 282, 386, 387, 388 Bộ luật dân sự, các Điều 98, 127 và 128 Luật các tổ chức tín dụng 2010. Do ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện là phù hợp với quy định tại khoản 1 và 4 Điều 466 Bộ luật dân sự. Về số tiền vay, theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì bị đơn hiện chỉ còn nợ 48.000.000 đồng tiền vốn gốc. Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự, ông P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng 48.000.000 đồng.

[4] Về nghĩa vụ trả lãi và số tiền phải trả: Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông P phải trả lãi suất từ ngày 26 tháng 4 năm 2018 cho đến ngày 11 tháng 11 năm 2019 trên dư nợ gốc 48.000.000 đồng, trong đó lãi trong hạn là 8.832.614 đồng, lãi quá hạn là 1.890.126 đồng. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự cũng như không vượt quá lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nên được chấp nhận.

Tổng cộng vốn và lãi: 48.000.000 đồng + 10.722.741 đồng = 58.722.741 đồng.

[5] Về thời gian, phương thức thanh toán: Do đây là hợp đồng vay tín chấp, không thực hiện biện pháp đảm bảo nên Hội đồng xét xử chỉ xác định trách nhiệm ông P trả cho Ngân hàng số tiền 58.722.741 đồng, phương thức thanh toán sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đối với Đoàn Biên phòng PH, là cơ quan quản lý và xác nhận cho ông P vay qua làm việc được biết sau khi ông P được cho nghỉ việc thì các chính sách thôi việc đã giải quyết xong với ông P theo thủ tục, đồng thời Ngân hàng cũng không yêu cầu Đoàn Biên phòng PH liên đới trả, do vậy không ràng buộc trách nhiệm liên đới trả khoản nợ vay của ông P.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên không phải chịu án phí; hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp. Ông P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đoàn Biên phòng PH không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm c Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 228, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 và 688 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; khoản 2 Điều 26 của

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Vietcombank.

Buộc ông Nguyễn Thanh P phải thanh toán cho Vietcombank số tiền 58.722.741 đồng.

Kể từ ngày 12/11/2019, ông P còn phải chịu lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 284/2015/VCB.CĐ-PH-199 đã ký kết ngày 24/4/2015 giữa ông P với Ngân hàng trên dư nợ gốc còn lại cho đến khi trả dứt nợ.

Về án phí: Ông Nguyễn Thanh P phải chịu 2.936.137 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 1.415.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011512 ngày 14/8/2019.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án được quyền kháng cáo trong thời hạn trên kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

*** Nơi gửi:**

- TAND tỉnh AG;
- VKS H.AP;
- VKS tỉnh AG;
- THA H.AP;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Bảo

